

Biên Hòa, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Số: 1178/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1531/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: 14I/11, khu phố Bình Đáng, phường H, thành phố A, tỉnh D.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Thanh L, sinh năm 1988

Địa chỉ: 17/5, đường Nguyễn Văn Tỏ, tổ 5, khu phố Thái Hòa, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị T, sinh năm 1991 và anh Hồ Thanh L, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T, sinh năm 1987 và anh Hồ Thanh L, sinh năm 1988 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Thanh Tr, sinh ngày 15/02/2011 và cháu Hồ Bảo K, sinh ngày 28/02/2015. Ly hôn, chị T và anh L thỏa thuận giao hai con chung cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản chị T thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các

bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị T tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002836 ngày 19/5/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả lại cho chị Vi Thị T số tiền 150.000đ tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu